TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2020/DS-ST
Ngày: 20-4-2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Mai Văn Bé Em
2. Bà Đoàn Thị Liễu
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa*: Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 12năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 18 đường Trần Hữu Dực, KĐT mới Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Lê Thanh My, chức vụ: trưởng phòng khách hàng, hộ sản xuất cá nhân.

Đại diện theo văn bản ủy quyền số 28/GUQ-CNRG ngày 06-01-2020.

-Bị đơn: Ông **Lê Văn Th**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: tổ 27 khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hồ Kim Thắm**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: tổ 27 khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Bà My có mặt tại phiên tòa; ông Th và bà Thắm vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Ngày 31-10-2016, ông Lê Văn Th có vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 7700LAV201601648 với số tiền là 100.000.000 đồng. Mục đích là để sữa chữa nhà ở, ngày giải ngân là 01-11-2016, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 31-10-2016, lãi suất là 10 %/năm (lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần), lãi suất nợ quá hạn là 150%, hình thức thanh toán là trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 24 có Bản theo dõi tiền vay và kỳ trả nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng. Hình thức vay tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Th đã trả được số tiền 50.922.000 đồng tiền nợ gốc, dư nợ gốc còn lại là 49.078.000 đồng. Đến tháng 6-2017 ông vi phạm trả nợ lãi và đến ngày 25-7-2017 là quá hạn gốc định kỳ và ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang quá hạn.

Tạm tính đến ngày 07-5-2019, ông Th còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là 69.378.157 đồng, trong đó bao gồm: Vốn gốc: 49.078.000 đồng; lãi trong hạn: 19.135.442 đồng; lãi quá hạn: 1.164.716 đồng.

- Tại phiên tòa bà Nguyễn Lê Thanh My có ý kiến:

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau: Yêu cầu ông Lê Văn Th trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 07-02-2020 gồm các khoản sau: Vốn gốc 49.078.000 đồng; Lãi trong hạn 24.273.908 đồng; Lãi quá hạn tính đến ngày 20-4-2020 là 1.164.716 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 74.516.624 đồng. Yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 21-4-2020 cho đến khi ông Th thanh toán dứt nợ. Nguyên đơn không yêu cầu trách nhiệm của vợ ông Th là bà Hồ Kim Thắm.

- Bị đơn ông Lê Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Kim Thắm không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa ông Th bà Thắm vắng mặt.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại số tổ 27 khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn lựa chọn Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện là Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá để giải quyết. Do vậy, căn cứ điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Bị đơn ông Lê Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Kim Thắm đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Tòa án cũng đã tiến hành thủ tục đăng thông báo theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông Th và bà Thắm.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với bị đơn ông Lê Văn Thường là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được ông Lê Văn Thường thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào những văn bản có chữ ký và ghi họ tên đầy đủ của ông Thường gồm: Hợp đồng tín dụng số 7700LAV201601648 ngày 31-10-2016; Ủy nhiệm chi ngày 01-11-2016; Biên bản kiểm tra sau khi cho vay ngày 30-11-2016; Biên bản kiểm tra, đối chiếu, xử lý nợ vay ngày 28-9-2017 chứng tỏ ông Thường có vay vốn và đã nhận tiền vay từ ngân hàng. Qua xem xét bảng kê lịch trả nợ của Ngân hàng thì ông Thường đã tự nguyện thanh toán được 07 kỳ nợ gốc và lãi và đến ngày 25-5-2017 toàn bộ số nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, ông Thường đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng khởi kiện là đúng quy định tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Lê Văn Thường nhưng ông Thường hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ. Do đó, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Thường có trách nhiệm trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ vốn gốc và lãi tính đến ngày 20-4-2020 là 74.516.624 đồng.

Ngoài ra, ông Thường còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 21-4-2020 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, ông Nguyễn Văn Thường phải nộp án phí trên số tiền phải trả là 74.516.624 đồng x 5% = 3.725.831 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi một đồng).

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.735.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009543, ngày 16-10-2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

- Về chi phí đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ Điều 91; Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự ngân hàng phải nộp chi phí 3.100.000 đồng theo hóa đơn số 000039 ngày 18-3-2020 của Báo công lý và hóa đơn số 000092 ngày 06-3-2020 của Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí đăng tin số tiền 3.100.000 đồng nên được khấu trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 40; 91; 147; khoản 2 Điều 227; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Lê Văn Thường.

2. Buộc ông Lê Văn Thường có trách nhiệm trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20-4-2020 là 74.516.624 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm mười sáu ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời ông Lê Văn Thường còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7700LAV201601648 từ ngày 21-4-2020 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, ông Nguyễn Văn Thường phải nộp án phí trên số tiền phải trả là 74.516.624 đồng x 5% = 3.725.831 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi một đồng).

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.735.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009543, ngày 16-10-2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá.

4. Về chi phí đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ Điều 91; Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự ngân hàng phải nộp chi phí 3.100.000 đồng theo hóa đơn số 000039 ngày 18-3-2020 của Báo công lý và hóa đơn số 000092 ngày 06-3-2020 của Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí đăng tin số tiền 3.100.000 đồng nên được khấu trừ.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;*
- *Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 10 phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**